CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

BIÊN BẢN PHONG TỎA CỤM PHÒNG, XỬ LÝ & TÁI KIỂM RỆP GIƯỜNG / BỌ CHÉT

Đồng bộ PCS-13, PCS-14 & PCS-20 · Khóa 4 phòng liền kề · Hơi nóng khô 80–100 °C · Icon 2.5CS 30 mL/L · Tái kiểm bắt buộc 10–14 ngày

Mã biểu mẫu: BM-PCS-06
Phiên bản: v2.0 (17/11/2026)
Phụ trách: KTV NIMPE & M&E
Lưu hồ sơ: 24–36 tháng (QA)

Khách sạn / KTX / Nhà	.....	**Đối tượng & Phòng gốc**	☐ Rệp giường ☐ Bọ chét/Ve | Phòng A: .....
Ngày xử lý Đợt 1	.....:..... Ngày ...../...../202... (KTV: .....)	**Hẹn Tái kiểm 10–14 ngày**	Ngày ...../...../202... (Bắt buộc AT-05)

LỆNH PHONG TỎA & AN TOÀN BẮT BUỘC (PCS-13 · PCS-14 · NĐ 13/2023): (1) Khóa ngay phòng A trên phần mềm phòng (PMS), không khuân nệm hay vali ra hành lang, **soi đủ cụm 4 phòng liền kề (A-1, A+1, Trên, Dưới)** trước khi xử lý đơn lẻ; (2) **Không phun hóa chất lên mặt nệm nằm, gối, chăn, ga** (xử lý bằng **máy phun hơi nóng khô (80–100 °C, ít đọng ẩm)** & giặt **≥ 60 °C ít nhất 30 phút**); (3) Ngắt aptomat phòng trước khi tháo ổ điện, ốp đầu giường; (4) Không chụp hành lý hay tên tuổi khách lưu trú (NĐ 13/2023).

1. PHONG TỎA & XỬ LÝ CỤM 5 PHÒNG RỆP GIƯỜNG (PHÒNG GỐC A + 4 PHÒNG LIỀN KỀ · PCS-13)

(M&E tháo đầu giường, ổ điện)

Mã phòng / vị trí	Khóa PMS	Soi dấu vết (viền nệm / bảng gỗ / ổ điện)	Đồ vải túi kín (giặt ≥ 60 °C 30p)	HEPA + hơi nóng khô (80–100 °C)	Phun khe Icon 2.5CS (30 mL/L · 40 mL/m²)	Tình trạng
Phòng A (Gốc) Số:	☐ Đã khóa	☐ Rệp sống ☐ Trứng ☐ Phân đen / xác lột	☐ Túi tan/kín ☐ Giặt ≥ 60 °C	☐ Ngắt điện ☐ Hơi nóng 80–100 °C	☐ Khe vạt/chân tường ☐ 0 phun mặt nệm	☐ Nhiễm ☐ Khóa 14d
Phòng A-1 (Trái) Số:	☐ Đã khóa	☐ Sạch 0 dấu ☐ Có dấu	☐ Kiểm phòng ☐ Giặt nếu nghi	☐ Soi tháo ốp ☐ Hơi nóng ngừa	☐ Phun khe tiếp giáp ☐ Không cần phun	☐ Sạch ☐ Xử lý
Phòng A+1 (Phải) Số:	☐ Đã khóa	☐ Sạch 0 dấu ☐ Có dấu	☐ Kiểm phòng ☐ Giặt nếu nghi	☐ Soi tháo ốp ☐ Hơi nóng ngừa	☐ Phun khe tiếp giáp ☐ Không cần phun	☐ Sạch ☐ Xử lý
Phòng Trên (Trục) Số:	☐ Đã khóa	☐ Sạch 0 dấu ☐ Có dấu	☐ Kiểm phòng ☐ Giặt nếu nghi	☐ Soi hộp ổ điện ☐ Hơi nóng ngừa	☐ Phun khe tiếp giáp ☐ Không cần phun	☐ Sạch ☐ Xử lý
Phòng Dưới (Trục) Số:	☐ Đã khóa	☐ Sạch 0 dấu ☐ Có dấu	☐ Kiểm phòng ☐ Giặt nếu nghi	☐ Soi hộp ổ điện ☐ Hơi nóng ngừa	☐ Phun khe tiếp giáp ☐ Không cần phun	☐ Sạch ☐ Xử lý

2. QUY TRÌNH XỬ LÝ BỌ CHÉT, VE CHÓ, MẠT BỤI & CẮT KÉN NHỘNG (PCS-14)

(Tích mục thực hiện khi xử lý côn trùng cắn đốt)

1. Chó mèo nuôi & nguồn phát sinh	☐ **Phối hợp tắm trị ve, bọ chét cho chó mèo cùng ngày** (☐ Chủ từ chối → ghi miễn trừ) · ☐ Giặt đệm thú cưng ≥ 60 °C (30 phút) · ☐ Dọn tổ chim gầm mái, cục nóng + lắp lưới chắn
2. Hút HEPA rung kích kén	☐ Chạy máy hút bụi HEPA đầu đập rung sâu thảm/khe sàn kích kén nhộng nở ngay · ☐ Tháo túi bụi buộc **2 lớp túi kín** mang ra ngoài trước khi phun
3. Phun tồn lưu đai ≤ 1 m	☐ Trong nhà: **Fendona 10SC** 5 mL/L (45–60p) · ☐ Sân/hầm thoáng: **Permecide 50EC** 20 mL/L (tránh hoàn toàn khu có mèo, che bể cá Koi) · ☐ Súc 3× CTNH `18 01 01`

3. THEO DÕI CÁCH LY ĐỢT 1 & KẾT QUẢ TÁI KIỂM BẮT BUỘC NGÀY THỨ 10–14 (CỔNG AT-05)

(Chỉ mở bán phòng khi đạt 0 cá thể)

Bàn giao Đợt 1: Giờ phun xong: .....:..... | Hết cách ly 60p: .....:..... Đặt bẫy giám sát chân giường: ☐ Đã đặt (SL: .....) · Súc vỏ chai 3× CTNH: ☐ Đủ	**Ghi nhận mở phòng sớm (nếu BQL yêu cầu):** ☐ Khách sạn tự quyết mở sớm dù đã cảnh báo trứng ấp 6–10 ngày (vẫn bắt buộc tái kiểm ngày 10–14). Ký xác nhận ngoại lệ: .....

KẾT QUẢ TÁI KIỂM NGÀY THỨ ..... (10–14 NGÀY · Ngày ...../...../202...): Soi đèn pin 10× / bẫy chân giường / thử tất trắng:
☐ **ĐẠT 0 RỆP / BỌ CHÉT SỐNG → KÝ MỞ KHÓA BÁN PHÒNG** | ☐ **CÒN CÁ THỂ MỚI NỞ → XỬ LÝ BÙ HƠI NÓNG KHÔ + PHUN ĐIỂM & KHÓA THÊM 10–14 NGÀY**

KTV / QA SONGANHHYG (Chủ trì Đợt 1 & tái kiểm)	ĐẠI DIỆN BQL / KHÁCH SẠN (Khóa PMS & mở bán phòng)
Đợt 1 (..../....): ..... | Tái kiểm 10–14d (..../....): ..... Họ tên & chữ ký:	Xác nhận khóa cụm 4 phòng kề & kết quả tái kiểm ngày 10–14: ..... Họ tên, chức vụ & chữ ký: